

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**PHỤ LỤC I
BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI
TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

- **Tên dự thảo văn bản:** Nghị quyết về việc hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- **Thủ tục hành chính:** Hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN	
1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?	<p>a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:</p> <p>Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và sự nỗ lực, trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương cũng như sự hưởng ứng tích cực thực hiện của cộng đồng, người dân, công tác giảm nghèo đã đạt được những kết quả tốt, các chính sách thuộc Chương trình giảm nghèo đã được các cấp, các ngành quan tâm tổ chức triển khai từ đó tác động trực tiếp đến đời sống người thuộc hộ nghèo, giúp họ tiếp cận được các chính sách trợ giúp của nhà nước. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh còn cao, trong đó hộ nghèo không có khả năng lao động chiếm tỷ lệ cao và khó có khả năng thoát nghèo. Mục tiêu của tỉnh theo Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 27/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 là “phấn đấu giảm 4/5 số hộ nghèo trong vòng 5 năm theo chuẩn mới”, tuy nhiên hiện nay tỷ lệ hộ</p>

nghèo trên địa bàn tỉnh là 1,34%, mới đạt giảm 0,38% so với đầu kỳ.

Tại tỉnh Hải Dương, Tổng hợp kết quả rà soát của các huyện, thị xã, thành phố, trên địa bàn tỉnh có 17.333 người thuộc hộ nghèo, trong đó có 8.797 người là thành viên thuộc 5.981 hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chủ yếu thuộc hộ nghèo không có khả năng lao động. Những người này thuộc các đối tượng sau (có trường hợp 01 người thuộc nhiều đối tượng):

- Là người khuyết tật mức độ nặng trở lên được cấp giấy xác nhận khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH) và Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 2.519 người.

- Mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định tại danh mục Phụ lục IV Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (sau đây viết tắt là Nghị định 134/2016/NĐ-CP): 819 người.

- Bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo kết luận giám định y khoa của Hội đồng giám y khoa cấp tỉnh trở lên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH): 12 người.

- Mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày (sau đây viết tắt là Thông tư số 46/2016/TT-BYT): 914 người.

- Là người dưới 16 tuổi, thuộc một trong các trường hợp: Bị nhiễm HIV/AIDS theo quy định của pháp

luật; Bị bỏ rơi; Tạm thời cách ly khỏi cha, mẹ theo quy định của pháp luật; Có cha, mẹ chết, mất tích, ly hôn theo quy định của pháp luật; Có cha, mẹ thuộc một trong các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn (Đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng hoặc đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; Đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục quy định; Bị khuyết tật mức độ nặng trở lên; Bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định): 1.391 người.

- Là người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên, có hoàn cảnh khó khăn: 4.688 người, cụ thể thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không có vợ, chồng, con hoặc có vợ, chồng nhưng đã ly hôn hoặc có vợ, chồng, con những đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật;

+ Có vợ, chồng, con nhưng những người này thuộc một trong các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn (Đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng hoặc đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội; Đang chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; Bị mắc bệnh hiểm nghèo theo danh mục quy định; Bị khuyết tật mức độ nặng trở lên được cấp giấy xác nhận khuyết tật; Bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; Mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định, là người cao tuổi theo quy định của pháp luật);

+ Các thành viên khác trong hộ gia đình đều thuộc một trong các trường hợp sau: người cao tuổi; trẻ em; người đang đi học dưới 22 tuổi; người khuyết tật có mức độ khuyết tật nặng trở lên.

Các đối tượng nêu trên hoàn cảnh gia đình và bản thân khó khăn, các khoản trợ cấp được nhận hàng tháng (nếu có) còn thấp, đồng thời đa số là người không có khả năng lao động nên không có khả năng tự tạo thêm thu nhập, từ đó không có khả năng thoát nghèo. Mặt khác, các đối tượng này phần lớn thuộc các hộ nghèo thiếu hụt các chỉ số dịch vụ xã hội cơ bản: không có BHYT; không sử dụng Internet; trên 50% thành viên hộ là người phụ thuộc. Đối với chỉ số 02 dịch vụ cơ bản không sử dụng Internet; trên 50% thành viên hộ là người phụ thuộc rất khó tác động do người cao tuổi không có nhu cầu nhiều về sử dụng Internet, nhưng chỉ

số dịch vụ cơ bản về BHYT thì rất cần thiết đối với người cao tuổi. Từ thực tiễn trên, cần có chính sách hỗ trợ hàng tháng và BHYT cho các đối tượng này.

b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

Trên địa bàn tỉnh Hải Dương còn có nhiều trường hợp đối tượng thuộc hộ nghèo hoàn cảnh rất khó khăn như người khuyết tật, trẻ em, người cao tuổi, người mắc bệnh hiểm nghèo, người bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên, người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày.... trong đó phần lớn là người không có khả năng lao động nên không có khả năng tự tạo thu nhập, từ đó không có khả năng thoát nghèo, Mặt khác, Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII có 1 trong các mục tiêu chủ yếu đến năm 2030 đã đề ra là “...trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo”; Kế hoạch số 195/KH-TU ngày 29/01/2024 của Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đặt ra chỉ tiêu “...có chính sách hỗ trợ và dần nâng mức về trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo”. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đặt ra mục tiêu “giảm 4/5 số hộ nghèo trong vòng 5 năm theo chuẩn mới...” theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tuy nhiên hiện nay tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh là 1,34%, đạt giảm 0,38% so với đầu kỳ. Do vậy, cần thiết ban hành chính sách hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức được bảo đảm

a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:

Về việc hỗ trợ xã hội hàng tháng, hỗ trợ bảo hiểm y tế đối với thành viên thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương thể hiện sự quan tâm đối với đối tượng yếu thế, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và đúng thẩm quyền, góp phần bảo đảm công bằng, ổn định xã hội và phát triển bền vững. Đồng thời tiếp tục duy trì thực hiện chính sách của tỉnh quan tâm đến một số đối tượng yếu thế trong xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó có đối tượng thuộc hộ nghèo. giúp giảm tỷ lệ hộ nghèo trong tỉnh nhằm đạt mục tiêu Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 27/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Dương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025.

b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Tại tiết 2.2 điểm 2 Mục II Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày

24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới đã đặt ra chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 “...trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo”;

Tại điểm e Khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định Hội đồng nhân dân tỉnh “*Quyết định biện pháp thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; biện pháp thực hiện chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội; biện pháp xóa đói, giảm nghèo*”. Mặt khác, Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII có 1 trong các mục tiêu chủ yếu đến năm 2030 đã đề ra là “...**trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo**”; Kế hoạch số 195/KH-TU ngày 29/01/2024 của Tỉnh ủy Hải Dương thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đặt ra chỉ tiêu “...**có chính sách hỗ trợ và dần nâng mức về trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo**”. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đặt ra mục tiêu “*giảm 4/5 số hộ nghèo trong vòng 5 năm theo chuẩn mới...*” theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tuy nhiên hiện nay tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh là 1,34%, mới đạt giảm 0,38% so với đầu kỳ. Do vậy, cần thiết ban hành chính sách hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ

a) Lý do quy định thủ tục hành chính: là giải pháp nhằm đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước và quy định cụ thể hồ sơ đề nghị hỗ trợ; quy định trình tự thực hiện, cơ quan thẩm định, phê duyệt nội dung hỗ trợ

b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Điều 5.

chức?	
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ biện pháp:</p> <p>Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:</p> <p>Nếu Không, nêu rõ lý do: Nhằm thống nhất cách triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh</p>
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có đề xuất theo đúng thẩm quyền không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p>
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?	<p>- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:.....</p> <p>.....</p> <p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu tên văn bản tương ứng:</p> <p>.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản:.....</p>

	<p>.....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị xác định rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành:</p> <p>+ Nêu điều ước quốc tế tương ứng:.....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn đề xuất như tại đề nghị xây dựng văn bản: Không</p>
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được xác định rõ và phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Được thực hiện trực tiếp tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

<p>d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>- Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo:.....</p>
<p>3. Cách thức thực hiện</p>	
<p>a) Nộp hồ sơ:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input type="checkbox"/></p> <p>b) Nhận kết quả:</p> <p>Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Điện tử <input checked="" type="checkbox"/></p>	<p>- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</p>	
<p>a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị (Mẫu số 01);</p>	<p>- Nêu rõ lý do quy định: Để thống nhất các nội dung cần cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước khi thực hiện chính sách hỗ trợ.</p>

	<p>- Yêu cầu về hình thức: Văn bản đánh máy (<i>hoặc viết tay</i>).</p> <p>Lý do quy định:</p> <p>(1) Đối với đơn đề nghị: Nhằm xác định mong muốn nhận hỗ trợ của đối tượng đề nghị.</p>
<p>b) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: 01 bản sao hợp lệ Giấy xác nhận khuyết tật; Giấy chứng nhận hộ nghèo; Bản Trích lục bệnh án mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mắc bệnh cần chữa trị dài ngày; Biên bản giám định của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh; Quyết định ly hôn của TAND; Quyết định tuyên bố mất tích của TAND; Giấy chứng tử; Quyết định đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt <i>buộc (tùy theo đối tượng đề nghị hỗ trợ thu nhập hàng tháng để cung cấp bản sao các giấy tờ nêu trên)</i>.</p>
<p>d) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ</p>	<p>Lý do (<i>nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên</i>):</p>
<p>5. Thời hạn giải quyết</p>	
<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: 17 ngày làm việc</p> <p>Lý do quy định: Nhằm quy định rõ thời gian thực hiện để công dân biết, giám sát quá trình thực hiện của cơ quan quản lý nhà nước và chủ động hơn trong việc giải quyết các công việc liên quan đến việc thực hiện các quy định nhằm nhận kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định.</p>
<p>b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ</p>	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p>

quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Lý do quy định:
---	--

6 Đối tượng thực hiện

a) Đối tượng thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức: Trong nước <input type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> - Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: - Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do:
b) Phạm vi áp dụng:	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> - Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input type="checkbox"/> - Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/> - Lý do quy định:..... - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Đây là chính sách đặc thù của tỉnh áp dụng đối với đối tượng thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh. Dự kiến số lượng thực hiện/1 năm: Khoảng hơn 8.000 người được hỗ trợ thu nhập hàng tháng

7. Cơ quan giải quyết

a) Có được xác định rõ thẩm	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
-----------------------------	---

quyền về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Lý do quy định:.....
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Chính sách đã được quy định phân cấp xuống các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng một cách thuận lợi nhất.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có xác định phải nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác (nếu có): Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nội dung quy định: Lý do quy định:
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: Nhằm xác định mong muốn nhận hỗ trợ của đối tượng
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 2: Đơn đề nghị (<i>Mẫu số 01</i>);	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Những thông tin của cá nhân đối tượng (<i>họ tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, số</i>

	<p><i>định danh cá nhân/Căn cước công dân, ...).</i></p> <p>Lý do quy định: Nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện xác định đúng đối tượng thụ hưởng.</p> <p>Lý do quy định: Nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện cấp kinh phí hỗ trợ qua hệ thống ngân hàng đúng đối tượng, không mất thêm thời gian cấp phát tiền cho đối tượng.</p> <p>+ Nội dung thông tin 2: Những thông tin về đối tượng và thân nhân đối tượng.</p> <p>Lý do quy định: Nhằm giúp cơ quan quản lý nhà nước cấp huyện xác định đúng kinh phí hỗ trợ.</p> <p>- Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đã tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các giấy tờ kèm theo và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của ông (bà).....là đúng</p> <p>Lý do quy định: Nhằm giúp cơ quan quản lý xác định đúng đối tượng đề nghị.</p>
c) Ngôn ngữ	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:</p> <p>Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):</p>
10. Yêu cầu, điều kiện	
<p>Có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p> <p>Đối tượng là thành viên thuộc hộ nghèo, hộ sau khi được công nhận thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: Thực hiện hỗ trợ thu nhập hàng tháng và hỗ trợ mức đóng BHYT đối với thành viên thuộc hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo danh sách hộ nghèo đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận.</p>
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:

	<p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):</p>
<p>b) Yêu cầu, điều kiện n:</p> <p>.....</p> <p>.....</p>	<p>- Lý do quy định:</p> <p>.....</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ):</p>
<p>11. Kết quả thực hiện</p>	
<p>a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?</p>	<p>- Giấy phép <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/></p> <p>- Giấy đăng ký <input type="checkbox"/></p> <p>- Chứng chỉ <input type="checkbox"/></p> <p>- Thẻ <input type="checkbox"/></p> <p>- Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Văn bản xác nhận/chấp thuận <input type="checkbox"/></p>

	- Loại khác: <input checked="" type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: Số kinh phí được hỗ trợ Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input checked="" type="checkbox"/>
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do:
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: kết quả là số kinh phí mà người lao động đã qua đào tạo được nhận.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Chính sách hỗ trợ do Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành.
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Phòng Bảo trợ xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hải Dương. Điện thoại cố định: 0220 3.858.400 Di động: E-mail: baotroxahoihd20@gmail.com	

PHỤ LỤC 2

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Biểu mẫu số 04/ĐGTD-SCM

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Hỗ trợ thành viên thuộc hộ nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH HIỆN TẠI HOẶC DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI

Stt	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuẩn bị hồ sơ										
1.1	Đơn đề nghị của đối tượng hoặc người giám hộ (<i>Mẫu số 01</i>)	Chuẩn bị đơn đề nghị theo mẫu	1,0	48.250	1.000		1	1	49.250	49.250	
1.2	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận khuyết tật	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	500		1	1	48.750	48.750	Đối với đối tượng theo điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết
1.3	Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận hộ nghèo	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	500		1	1	48.750	48.750	

1.4.	Bản sao hợp lệ trích lục bệnh án mắc bệnh hiểm nghèo hoặc mắc bệnh cần chữa trị dài ngày	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	1.500		1	1	49.750	49.750	Đối với đối tượng theo điểm b hoặc điểm d khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết
1.5	Bản sao hợp lệ Biên bản giám định của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	500		1	1	48.750	48.750	Đối với đối tượng theo điểm c khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết
1.6	Bản sao hợp lệ quyết định ly hôn của TAND	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	500		1	1	48.750	48.750	Đối với đối tượng theo điểm đ hoặc điểm e khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết
1.7	Bản sao hợp lệ quyết định tuyên bố mất tích của TAND	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	500		1	1	48.750	48.750	
1.8	Bản sao hợp lệ Giấy chứng tử	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	500		1	1	48.750	48.750	
1.9	Bản sao hợp lệ quyết định đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc	Phô tô giấy tờ	1,0	48.250	500		1	1	48.750	48.750	

1.10	Bản sao hợp lệ căn cước công dân/chứng minh nhân dân	Phô tô, chứng thực giấy tờ	1,0	48.250	500	0	1	1	50.550	50.550	
2	Nộp hồ sơ	Trực tiếp	1,0	48.250		50.000	1	1	98.250	98.250	Mức phí, lệ phí khác là tiền xăng xe đi lại: 50.000 đ
		Bưu điện	0,0						0	0	
		Internet	0,0						0	0	
3	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác										
3.1	Phí										
3.2	Lệ phí										
3.3	Chi phí khác										
4	Chuẩn bị, phục vụ việc kiểm tra, đánh giá của cơ quan có thẩm quyền										
	Thẩm định hồ sơ đề nghị hưởng chế độ	UBND các huyện, TX, TP	4,0	48.250			1	1	193.000	193.000	
5	Công việc khác (nếu có)		0,0						0	0	
6	Nhận kết quả	Trực tiếp	1,0	48.250		50.000	1	1	98.250	98.250	Mức phí, lệ phí khác là tiền xăng xe đi lại: 50.000 đ

		Bru điện	0,0						0	0	
		Internet	0,0						0	0	
		Khác	0,0						0	0	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THU NHẬP HÀNG THÁNG

THÔNG TIN CỦA ĐỐI TƯỢNG

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa):
- Ngày/tháng/năm sinh: ... / ... / ... Giới tính: Dân tộc:
- Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số Cấp ngày ... / ... /
- Nơi cấp:
2. Nơi ở hiện nay:
- Hiện đang ở với ai và địa chỉ nơi ở?
3. Là đối tượng đề nghị hỗ trợ (ghi cụ thể đối tượng theo Nghị quyết).....
.....
4. Có thẻ BHYT không? Không Có
5. Đang hưởng chế độ nào sau đây:
Trợ cấp BHXH hàng tháng:..... đồng. Hưởng từ tháng/.....
Trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng/.....
Trợ cấp ưu đãi người thân nhân người có công hàng tháng: đồng. Hưởng từ tháng/.....
Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng khác: đồng. Hưởng từ tháng .../.....
6. Thuộc hộ nghèo? Không Có
7. Có khuyết tật không? Không Có
- Giấy xác nhận khuyết tật số Ngày cấp: Nơi cấp
- Dạng tật:
- Mức độ khuyết tật:
8. Thông tin về cha hoặc mẹ, vợ, chồng, con của đối tượng
.....
.....
9. Các thông tin khác liên quan đến điều kiện thuộc đối tượng được hỗ trợ thu nhập hàng tháng:
.....

.....
.....
Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì khai không đúng, tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Thông tin người khai thay

Ngày tháng năm ...

Giấy CMND hoặc Căn cước công dân số:

NGƯỜI KHAI

Ngày cấp: Nơi cấp:.....

(Ký, ghi rõ họ tên. Trường hợp khai thay phải ghi đầy đủ thông tin người khai thay)

Mối quan hệ với đối tượng:

Địa chỉ:

XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đã tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các giấy tờ kèm theo và xác nhận thông tin cá nhân nêu trên của ông (bà) là đúng.

CÁN BỘ TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm ...

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)